

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1076/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17/9/2019

V/v tranh chấp thay đổi người trực  
tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Văn Thiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Chu Mạnh Tường;
2. Bà Nguyễn Thị Quý.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1385/2019/TLST- HNGĐ ngày 17/12/2018 về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 335/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 223/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Long H, sinh năm: 1982 (có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Thôn 5A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ tạm trú: 27A đường H, tổ 1, khu phố G, phường J, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Ông H và bà Nguyễn Thị T tự nguyện tiến tới hôn nhân từ năm 2011 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn hai bên tạm trú tại 27A đường Hoàng Diệu 2, tổ 1, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để làm

việc. Ông H và bà Nguyễn Thị T có một con chung tên Huỳnh Minh T, sinh ngày 19/10/2012, lúc con được 02 tuổi thì vợ chồng thống nhất gửi con về quê cho ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng vì ở Thành phố Hồ Chí Minh điều kiện ở nhà trọ, đi học và việc đưa rước con đi học rất khó khăn. Thế nhưng, trong cuộc sống hôn nhân giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn nên tháng 4 năm 2015 ông H đã chủ động sống ly thân, chuyển về thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tạm trú. Sau đó bà T có nộ đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giải quyết, theo bản án số: 47/2016/NHGD-ST ngày 12/5/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã phán quyết hai bên được ly hôn và giao con chung Huỳnh Minh T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, từ lúc ly hôn đến nay bà T không đón con về nuôi dưỡng mà bỏ con cho ông H và ông bà nội ở tỉnh Quảng Ngãi trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay. Hiện tại trẻ Huỳnh Minh T đang sống với ông H và gia đình bên nội tại địa chỉ xóm 1, thôn Thế Long, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Vì để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho trẻ chưa thành niên về phát triển toàn diện thể chất và tinh thần nên ông Huỳnh Long H yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, về việc giao lại con tên Huỳnh Minh T, sinh ngày 19/10/2012 cho ông Huỳnh Long H trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã triệu tập trẻ Huỳnh Minh T đến trụ sở Tòa án để lấy lời khai, trẻ Huỳnh Minh T xác nhận từ bé đến giờ sống chung với ông H và gia đình bên nội, không biết tên và mặt mẹ như thế nào, có nguyện vọng tiếp tục được sống chung với ông H và gia đình bên nội.

(2) Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do khi được Tòa án triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất.

(3) Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn bà Nguyễn Thị T tiếp tục vắng mặt mà không có lý do. Nguyên đơn ông Huỳnh Long H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng hoặc sự kiện bất khả kháng nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên chấp nhận. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Huỳnh Long H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bà Nguyễn Thị T là tranh chấp về nuôi con thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Nguyễn Thị T có đăng ký cư trú tại địa chỉ: 27A đường Hoàng Diệu 2, tổ 1, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35;

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn ông Huỳnh Long H có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Căn cứ bản trích lục khai sinh số 198/TLKS-BS ngày 16/6/2016 của Ủy ban nhân dân xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi và bản án số: 47/2016/NHGD-ST ngày 12/5/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Huỳnh Long H và bà Nguyễn Thị T có một con chung tên Huỳnh Minh T, sinh ngày 19/10/2012, hiện tại ông H và bà T đã ly hôn, theo quyết định của Tòa án giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ sự thừa nhận cũng như không phản đối giữa các bên đương sự về việc hiện tại trẻ Huỳnh Minh T đang sống chung với ông Huỳnh Long H và gia đình bên nội tại thôn Thê Long, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác như Giấy xác nhận ngày 13/6/2017 của Công an xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi và lời khai của trẻ Huỳnh Minh T tại Tòa án là hoàn toàn phù hợp. Xét thấy bà Nguyễn Thị T không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Huỳnh Minh T, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông Huỳnh Long H là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Long H về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao lại con chung tên Huỳnh Minh T, sinh ngày 19/10/2012 cho ông Huỳnh Long H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông H về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị T không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) buộc bà Nguyễn Thị T phải nộp theo quy định. Trả lại cho ông Huỳnh Long H tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0023171 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*đã ký tên và đóng dấu*

**Cao Văn Thiên**